

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC L
TỈNH BẠC L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 52/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30-5-2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC L, TỈNH BẠC L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Công Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Khưu Liên Dung.

- Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc L tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tố Như - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Mộng P**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Xóm 5, ấp Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. “Vắng mặt”

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Chí T**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 66, khóm Cầu Sập, Phường 8, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Lê Thị Mộng P** trình bày: Về hôn nhân: chị và anh **Huỳnh Chí T** tự nguyện kết hôn năm 2016, được Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/4/2016 tại Giấy chứng nhận kết hôn số 37. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến với nhau, anh T không chăm lo cho vợ con, vợ chồng không có tiếng nói chung trong gia đình, anh T không chăm sóc gì cho con cái, thường xuyên chơi game, không lo cho vợ con và gia đình, đi làm nhiều tiền thì chỉ chơi game, từ khi sinh con được vài tháng thì chị và anh T luôn cự cãi dẫn đến hôn nhân không được hạnh phúc nên từ năm 2016 chị đã về nhà mẹ ruột sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay

chị xác định vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không có biện pháp hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Chí T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Huỳnh Chí T có 02 người con chung là cháu Huỳnh Gia H, sinh ngày 13/8/2012 và cháu Huỳnh Gia Mỹ, sinh ngày 21/7/2014, hiện tại hai cháu đang sống chung cùng anh T. Khi ly hôn chị P đồng ý giao cả hai cháu cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị P không cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về phía bị đơn anh Huỳnh Chí T trình bày:* Tại biên bản lấy lời khai của anh Huỳnh Chí T vào ngày 13/5/2025 thể hiện anh thống nhất với lời trình bày của chị Lê Thị Mộng P về vấn đề hôn nhân cũng như mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng, từ năm 2016 chị P đã về nhà mẹ ruột tại Xóm 5, ấp Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định và vợ chồng sống ly dị tới nay, hiện không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nay chị P yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn. Về con chung: quá trình chung sống anh và chị P có 02 người con chung là cháu Huỳnh Gia H, sinh ngày 13/8/2012 và cháu Huỳnh Gia Mỹ, sinh ngày 21/7/2014, hiện tại hai cháu đang sống chung cùng anh T. Khi ly hôn anh T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, anh T không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

+ Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

+ Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, chị P và anh T chung sống có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã mâu thuẫn, không sống chung trong một thời gian dài, không thể hàn gắn. Vì vậy, chị P yêu cầu ly hôn và anh T đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Gia H, sinh ngày 13/8/2012 và cháu Huỳnh Gia Mỹ, sinh ngày 21/7/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Đối với tài sản chung và nợ chung: chị P và anh T xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Mộng P yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Chí T, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn anh Huỳnh Chí T cư trú tại số 66, khóm Cầu Sập, Phường 8, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc L thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị P và bị đơn anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị P và anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mộng P và anh Huỳnh Chí T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/4/2016 tại Giấy chứng nhận kết hôn số 37 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến với nhau, chị Lê Thị Mộng P và anh Huỳnh Chí T đã không thấy được mục đích và ý nghĩa của hôn nhân, không tìm ra được biện pháp nào để giải quyết mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, mỗi người đều sống cuộc sống riêng. Xét thấy, hôn nhân của chị Lê Thị Mộng P và anh Huỳnh Chí T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị P yêu cầu ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Mộng P và anh Huỳnh Chí T theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Mộng P và anh Huỳnh Chí T thống nhất xác định quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Huỳnh Gia H, sinh ngày 13/8/2012 và cháu Huỳnh Gia Mỹ, sinh ngày 21/7/2014, hiện nay hai cháu đang sống chung cùng anh T. Khi ly hôn chị P và anh T thống nhất giao hai cháu cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị P và anh T về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, phù hợp theo quy định pháp luật, đồng thời tại biên bản lấy lời khai của hai vào ngày 13/5/2025 thể hiện các cháu có nguyện vọng muốn sống chung với anh T. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của chị P và anh T, giao cháu Huỳnh Gia H, sinh ngày 13/8/2012 và cháu Huỳnh Gia Mỹ, sinh ngày 21/7/2014 cho anh Huỳnh Chí T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lê Thị Mộng P có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền ngăn cản.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh Chí T không yêu cầu chị Lê Thị Mộng P

cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Mộng P và anh Huỳnh Chí T thống nhất xác định không có không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Lê Thị Mộng P và anh Huỳnh Chí T thống nhất xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Án phí hôn nH và gia đình 300.000 đồng, nhưng do các đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí hôn nH và gia đình sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị Mộng P tự nguyện nộp thay cho anh T, do đó chị P phải chịu án phí 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nH và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nH: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Mộng P và anh Huỳnh Chí T.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Gia H, sinh ngày 13/8/2012 và cháu Huỳnh Gia Mỹ, sinh ngày 21/7/2014 cho anh Huỳnh Chí T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện hai cháu đang sống chung cùng anh Huỳnh Chí T nên được giữ nguyên). Chị Lê Thị Mộng P có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh Chí T không yêu cầu chị Lê Thị Mộng P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Mộng P và anh Huỳnh Chí T thống nhất xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Chị Lê Thị Mộng P và anh Huỳnh Chí T thống nhất xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí: Chị Lê Thị Mộng P tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Lê Thị Mộng P đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000384 ngày 25/4/2025, được đối trừ, chị Lê Thị Mộng P được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Nguyệt Hồ Khuru Liên Dung

Bùi Công Bằng

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Công Bằng

